

Số: 13/2025/QĐST-DS

S, ngày 06 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hụi*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Anh Dương Quốc T, sinh năm 1983 (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2025).

Cùng địa chỉ: Số D, đường Đ, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Bà Trần Phạm Thanh T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số C, Rạch N, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Trần Phạm Thanh T1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi gốc là 86.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm cho bà H, do bà H là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp.

- Bà Trần Phạm Thanh T1 đồng ý chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Kiều Oanh